

1

Kết hôn

Đối với hôn nhân quốc tế trong đó người Nhật kết hôn với người nước ngoài hoặc hai người nước ngoài kết hôn với nhau, thì khi làm thủ tục, chúng tôi sẽ áp dụng luật pháp của quốc gia của hai người kết hôn. Nếu một trong hai người là người Nhật, thì cần phải đáp ứng tất cả các điều kiện kết hôn sau đây theo quy định của pháp luật Nhật Bản.

[Điều kiện kết hôn áp dụng cho người Nhật]

- Tuổi kết hôn là đủ 18 tuổi đối với cả nam và nữ.
- Không được có nhiều vợ, nhiều chồng cùng lúc.
- Hai người kết hôn không được có quan hệ họ hàng nhất định.

(1) Kết hôn giữa người Nhật với người nước ngoài

Trường hợp kết hôn tại Nhật Bản, bạn phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật Nhật Bản, và nộp các giấy tờ sau đến văn phòng hành chính thành phố, quận, thị trấn, làng xã của nơi cư trú hoặc nơi thường trú.

[Giấy tờ cần thiết]

- Đơn đăng ký kết hôn (cần có chữ ký viết tay của 2 người làm chứng từ 18 tuổi trở lên, nếu người nước ngoài là người làm chứng thì người đó phải đủ tuổi thành niên theo luật ở nước của người đó)
- Giấy tờ xác minh danh tính của người nộp đơn đăng ký (bằng lái xe, hộ chiếu, v.v.)
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn của vợ/chồng người nước ngoài và bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng nhận đó

*Trường hợp không thể xác nhận một trong những thông tin như quốc tịch, họ tên, ngày tháng năm sinh, hoặc giới tính bằng giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn nêu trên, bạn cần phải gửi kèm các giấy tờ sau.

- Giấy chứng nhận quốc tịch của vợ/chồng người nước ngoài (hộ chiếu, v.v...) và bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng nhận đó
- Giấy chứng sinh của vợ/chồng người nước ngoài và bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng sinh này

*Cần ghi địa chỉ và chữ ký viết tay của người dịch vào cuối bản dịch tiếng Nhật.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn nêu trên do đại sứ quán tại Nhật Bản của các quốc gia cấp, với mục đích chứng nhận rằng công dân của nước đó đáp ứng tất cả các yêu cầu cho phép kết hôn theo luật của nước đó. Người nước ngoài kết hôn với người Nhật phải nộp các giấy tờ theo yêu cầu của đại sứ quán nước của mình để có được giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn từ đại sứ quán trước.

Ngoài ra, tên và nội dung ghi của giấy chứng nhận sẽ khác nhau tùy từng quốc gia cấp, vì vậy vui lòng liên hệ với đại sứ quán tại Nhật Bản, hoặc văn phòng hành chính thành phố, quận, thị trấn, làng xã, v.v... để biết thêm chi tiết.

Nếu việc khai báo kết hôn được tiếp nhận, hãy mang các giấy tờ cần thiết để báo cáo việc kết hôn với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán tại Nhật Bản. Vui lòng liên hệ với đại sứ quán tại Nhật Bản, v.v... để biết thêm chi tiết.

Vợ/chồng người nước ngoài có tư cách lưu trú hợp lệ sau khi kết hôn có thể xin chuyển tư cách lưu trú thành vợ/chồng người Nhật, v.v...

(2) Kết hôn giữa hai người nước ngoài với nhau

Nếu kết hôn theo thủ tục của Nhật Bản, hãy nộp các giấy tờ sau cho văn phòng hành chính thành phố, quận, thị trấn, làng xã tại nơi cư trú của vợ hoặc chồng.

[Giấy tờ cần thiết]

- Đơn đăng ký kết hôn (cần có chữ ký viết tay của 2 người làm chứng từ 18 tuổi trở lên, nếu người nước ngoài là người làm chứng thì người đó phải đủ tuổi thành niên theo luật ở nước của người đó)
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn của cả hai vợ chồng và bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng nhận đó
 - Giấy chứng nhận quốc tịch (hộ chiếu, v.v...) của cả hai vợ chồng và bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng nhận đó
- *Cần ghi địa chỉ và chữ ký viết tay của người dịch vào cuối bản dịch tiếng Nhật.

Nếu việc khai báo kết hôn được tiếp nhận, hãy mang các giấy tờ cần thiết để báo cáo việc kết hôn với từng đại sứ quán hoặc lãnh sự quán tại Nhật Bản. Vui lòng liên hệ với đại sứ quán tại Nhật Bản, v.v... để biết thêm chi tiết.

2 Ly hôn

(1) Ly hôn giữa người Nhật với người nước ngoài

Trường hợp người Nhật và người nước ngoài sống ở Nhật Bản ly hôn, thủ tục sẽ được thực hiện theo luật pháp Nhật Bản.

① Ly hôn thuận tình

Đây là trường hợp ly hôn thông qua sự thảo luận giữa hai bên đương sự. Hãy nộp các giấy tờ sau cho văn phòng hành chính thành phố, quận, thị trấn, làng xã tại nơi cư trú hoặc nơi thường trú của vợ hoặc chồng.

[Giấy tờ cần thiết]

- Đơn xin ly hôn (cần có chữ ký viết tay của 2 người làm chứng từ 18 tuổi trở lên, nếu người nước ngoài là người làm chứng thì người đó phải đủ tuổi thành niên theo luật ở nước của người đó)
- Bản sao giấy đăng ký cư trú của vợ/chồng người Nhật
- Giấy tờ xác minh danh tính của người nộp đơn đăng ký (bằng lái xe, hộ chiếu, v.v.)

② Ly hôn thông qua hòa giải

Nếu có tranh chấp giữa các bên đương sự về lý do ly hôn, điều kiện ly hôn, v.v... mà không thể ly hôn thuận tình thì bạn có thể nộp đơn yêu cầu hòa giải ly hôn tại Tòa án gia đình. Hòa giải viên sẽ lắng nghe ý kiến của hai bên đương sự và tiến hành hòa giải. Các hòa giải viên sẽ hòa giải về quyền nuôi con, chi phí cấp dưỡng, phân chia tài sản, trao đổi việc thăm nom con cái, v.v...

Trường hợp phiên hòa giải tranh chấp ly hôn đã thành công, vui lòng đính kèm bản trích lục toàn bộ Biên bản ly hôn và nộp Đơn xin ly hôn trong vòng 10 ngày tính cả ngày phiên hòa giải tranh chấp thành công.

③ Ly hôn theo hình thức phân xử/phán quyết/hòa giải kiện tụng/phê chuẩn yêu cầu

Nếu việc hòa giải ly hôn không thành thì có thể tòa án gia đình sẽ hoàn tất việc ly hôn theo chức quyền của mình. Ngoài ra, bạn cũng có thể hoàn tất việc ly hôn bằng cách kiện tụng.

Trường hợp ly hôn theo hình thức xét xử hoặc phán quyết, vui lòng đính kèm bản trích lục toàn bộ Bản xét xử và Bản chứng nhận quyết định cuối cùng hoặc bản trích lục toàn bộ Bản phán quyết và bản chứng nhận quyết định cuối cùng và nộp Đơn xin ly hôn trong vòng 10 ngày tính cả ngày có quyết định cuối cùng.

Trường hợp ly hôn theo chấp thuận do đã hòa giải được trong quá trình tranh tụng và bên bị đơn chấp nhận yêu cầu của bên nguyên đơn, vui lòng đính kèm bản trích lục toàn bộ các chứng từ và nộp Đơn xin ly hôn trong vòng 10 ngày tính cả ngày đạt được chấp thuận hòa giải.

(2) Ly hôn giữa hai người nước ngoài với nhau

Nếu cả hai bên đương sự có cùng quốc tịch và quốc gia đó có chế độ ly hôn thuận tình, thì họ có thể thực hiện thủ tục ly hôn thuận tình tại Nhật Bản theo luật của quốc gia của họ. Nếu hai bên có quốc tịch khác nhau và cả hai đều sinh sống tại Nhật Bản, hoặc nếu cả hai đều có địa điểm liên kết mật thiết với Nhật Bản, thì có thể ly hôn thuận tình theo luật pháp Nhật Bản. Tuy nhiên, có nhiều quốc gia không chấp nhận ly hôn thuận tình, vì vậy cần phải xác nhận hiệu lực theo luật ở quốc gia của hai bên.

Ngoài ra, tại thời điểm làm thủ tục, cũng có trường hợp hai bên cần gửi kèm giấy chứng nhận quốc tịch của cả hai vợ chồng, giấy tờ có thể chứng minh vợ chồng còn đang trong tình trạng hôn nhân do chính quyền ở quốc gia của người đó cấp, giấy tờ có thể chứng minh rằng có chế độ ly hôn thuận tình ở quốc gia của người đó, v.v... Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với đại sứ quán tại Nhật Bản hoặc văn phòng hành chính thành phố, quận, thị trấn, làng xã, v.v...

(3) Yêu cầu không thụ lý

Vợ hoặc chồng có thể làm đơn yêu cầu không thụ lý đến văn phòng hành chính thành phố, quận, thị trấn, làng xã để ngăn việc đối phương nộp đơn xin ly hôn trong khi mình không biết, không để việc ly hôn được giải quyết một cách đơn phương. Điều kiện là một trong các bên đương sự phải là người Nhật. Yêu cầu này không có giới

hạn thời gian hiệu lực. Tuy nhiên, nếu người yêu cầu nộp đơn rút lại, thời gian không thụ lý sẽ kết thúc.

Khi nộp đơn yêu cầu, cần phải có chữ ký của người yêu cầu (nếu người yêu cầu là người Nhật) và giấy tờ xác minh danh tính (bằng lái xe, hộ chiếu, v.v.). Ngoài ra, bản thân người yêu cầu phải tự làm thủ tục tại quầy.

Hơn nữa, yêu cầu không thụ lý này chỉ có thể thực hiện trong trường hợp kết hôn, ly hôn thuận tình, nhận con nuôi, hủy bỏ mối quan hệ con nuôi theo thỏa thuận và công nhận.

(4) Tư cách lưu trú sau khi ly hôn

Vợ/chồng là người nước ngoài sau khi ly hôn với vợ/chồng là người Nhật, phải khai báo việc đã ly hôn với Cục quản lý nhập cảnh địa phương gần nhất trong vòng 14 ngày kể từ ngày ly hôn. Hơn nữa, nếu thời gian hôn nhân thực tế là từ ba năm trở lên sau khi có tư cách lưu trú "Vợ/chồng của người Nhật Bản, v.v.", bạn có thể được chấp thuận thay đổi tư cách lưu trú sang loại định cư.

Ngoài ra, cha mẹ là người nước ngoài đã có con qua hôn nhân và có quyền giám hộ hoặc đang nuôi người con đó, có thể được chấp nhận thay đổi tư cách lưu trú sang loại định cư. Vui lòng liên hệ với Cục quản lý nhập cảnh để biết thêm chi tiết. Các giấy tờ cần thiết để xin thay đổi tư cách lưu trú được liệt kê như trên.

Luật Quản lý xuất nhập cảnh và chứng nhận người tị nạn sửa đổi năm 2009, thi hành năm 2012 cho phép Tổng cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản hủy bỏ tư cách lưu trú trong thời gian lưu trú trên. Nói cách khác, Tổng cục quản lý xuất nhập cảnh có thể hủy bỏ tư cách lưu trú đối với trường hợp vợ/chồng người nước ngoài đang lưu trú với tư cách lưu trú là vợ/chồng, v.v... của người Nhật hoặc vợ/chồng, v.v... của người vĩnh trú nhưng không tiếp tục thực hiện các hoạt động với tư cách là người đã có vợ/chồng trong khoảng thời gian từ 6 tháng trở lên, ngoại trừ trường hợp có lý do chính đáng. Một ví dụ về lý do chính đáng là cả hai bên đương sự đang tiến hành hòa giải ly hôn để giành quyền giám hộ đối với đứa trẻ mang quốc tịch Nhật Bản.